TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:18/2025/HSST
Ngày 08 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Sâm, và Võ Thị Lệ

-*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường, Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2025, quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2025/ QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2025 đối với:

Các bị cáo:

1.**Rơ Lan H' Nhang**;Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 02 tháng 4 năm 1998 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

Nơi thường trú: Làng S, xã I , huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12 .

Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Kpuih T, sinh năm 1972 và bà Rơ Lan H' K, sinh năm 1977

Trú tại: Làng S, xã I , huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Bị cáo có chồng là Phạm Văn T1 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án; tiền sự, nhân thân : Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2024 cho đến nay. (có mặt).

2. **Võ Anh T2**;Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 03 tháng 10 năm 1993. Tại: huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

Nơi thường trú: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: 7/12 . - Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Võ Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị T3; Trú tại: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có vợ là Võ Thị S1 và 03 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2024; Trú tại: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số: 10/2013/HSST ngày 05/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo 2 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tình từ ngày 05/02/2013 về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 05 tháng 02 năm 2017.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến nay. (có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Văn P, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn M, xã I, huyện Đ tỉnh Gia Lai. (vắng mặt không lý do).

- Người bào chữa cho bị cáo Rơ Lan H' Nhang:

Luật sư Lê Thị Ngọc T4 - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G.(có mặt)

- *Người phiên dịch*: Bà Nay B H' Ry

Trú tại: Làng H' Rang, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 10/10/2024, Võ Anh T2 đang ở nhà tại thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì Dương Văn P, trú tại thôn M, xã I, huyện Đ tỉnh Gia Lai, dùng tài khoản mạng xã hội Messenger tên "Dương Văn P" gọi điện đến tài khoản mạng xã hội M tên "T2 ba tuổi" của T2 hỏi mua ma túy. T2 đồng ý bán ma túy cho P và hẹn P đến nhà của T2. Sau khi giao dịch xong, T2 lấy 01 (một) gói ma túy bỏ vào túi áo rồi điều khiển xe mô tô BKS 81U1 – 068.08, chở vợ con đi tiêm phòng tại Trạm Y tế xã I, huyện Đ, rồi một mình quay về, đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày về tới nhà thì thấy P đang đứng trước cổng, biết P đang chờ để mua ma túy nên T2 dừng xe và đi đến chỗ P, tại đây P đưa cho T2 số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và T2 lấy 01 (một) gói ma túy đưa cho P thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang và thu giữ trên người Dương Văn P 01 gói nilon chứa chất rắn màu trắng; thu giữa của Võ A T2 số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng*)* và 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra, Võ Anh T2 khai nhận gói ma túy trên T2 mua của Rơ Lan H1, trú tại làng S, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào ngày 28/9/2024. Đến 15 giờ 30 phút, cùng ngày Rơ Lan H1 biết Võ Anh T2 bị Cơ quan Công an bắt giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên đã đến Công an xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Võ Anh T2 vào ngày 28/09/2024. Rơ Lan H1 khai nhận số ma túy trên Nhang mua của đối tượng Nguyễn Văn L, trú tại thôn L, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào đầu tháng 9 (không nhớ ngày cụ thể). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã làm việc với đối tượng L nhưng lập không thừa nhận đã bán ma túy cho Rơ Lan H1.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ các bị cáo khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số:10/CT-VKS ngày 20/ 01/ 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Rơ Lan H' N và Võ Anh T2

về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Rơ Lan H' Nhang Võ Anh T2 và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

-*Về tình tiết tăng nặng:*

+Đối với các bị cáo Võ Anh T2 phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+Đối với bị cáo Rơ Lan H' Nhang phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

-*Về tình tiết giảm nhẹ:*

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Riêng bị cáo Rơ Lan H' N đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình và có con đang còn nhỏ. Nên bị cáo Rơ Lan H' Nhang được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; còn bị cáo Võ Anh T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-*Về tội danh:* Đề nghị tuyên bố các bị cáo Rơ Lan H' Nhang Võ Anh T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

-*Về hình phạt chính:*

-Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Rơ Lan H' Nhang từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

-Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Anh T2 từ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+*Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị miễn xử phạt bổ sung cho các bị cáo.

+*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

-Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với :

+500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) là số tiền bị cáo Võ Anh T2 bán ma túy cho Dương Văn P mà có.

+01(một) chiếc điện thoại di động, hiệu OPPO, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh ngọc của bị cáo Võ Anh T2 đã sử dụng vào việc phạm tội.

+01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus, phần vỏ màu vàng hồng của bị cáo Rơ Lan H' Nhang đã sử dụng vào việc phạm tội.

-Truy thu 300.000đ là số tiền bị cáo Rơ Lan H' Nhang bán ma túy cho bị cáo T2 để sung vào ngân sách Nhà nước.

-Tịch thu tiêu hủy đối với 0,0203 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) còn lại sau giám định trong 01 (một) gói nilon, cùng vỏ bao gói được niêm phong trong bì C Công an tỉnh G;

+*Về án phí:* Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật quy định.

**Người bào chữa cho bị cáo Rơ Lan H' Nhang trình bày luận cứ bào chữa:*

Nhất trí về tội danh, điều luật mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Rơ Lan H’ Nhang. Đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã nêu và cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

**Các bị cáo nói lời sau cùng:* Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và không có căn cứ xác định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng không bảo đảm về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện bảo đảm theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 10/10/2024, trước cổng nhà mình thuộc thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, bị cáo Võ Anh T2 đã bán cho đối tượng Dương Văn P 01 gói ma túy loại ma túy đá với số tiền 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai phát hiện bắt quả tang, đồng thời thu giữ tang vật là 01 ma túy và 500.000đ. Quá trình điều tra T2 khai nguồn gốc gói ma túy bán cho P đã bị thu giữ là mua của Rơ Lan H1 vào ngày 28/9/2024. Chiều cùng ngày, Rơ Lan H’ N biết T2 bị bắt nên đã đến Công an xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày11/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trưng cầu phòng K1 Công an tỉnh G để giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 925/KL-KTHS ngày 18/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh G, kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong bì thư ghi “1” (mô tả tại mục Mẫu cần giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,0258gam.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật nêu tại cáo trạng số:10/CT- VKS ngày 20/01/2025 là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng Pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy* ” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Đây là vụ án có nhiều bị cáo, nhưng các bị cáo phạm tội độc lập, không có vai trò đồng phạm. Nên cần xem xét tính chất, mức độ phạm tội riêng của từng bị cáo, để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[5] Ma túy là chất gây nghiện, gây nguy hiểm đến sức khỏe cho người sử dụng, nhưng do lợi nhuận cao và lười lao động, nên các bị cáo bất chấp pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình cho nhân dân trên địa bàn. Nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là cần thiết.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng cả hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, tuy nhiên xét về hoàn cảnh và điều kiện kinh tế, nên không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

-*Về tình tiết tăng nặng:*

+Đối với bị cáo Rơ Lan H' Nhang phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

+Đối với bị cáo Võ Anh T2, thì ngày 05/02/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo, nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường 33.837.123đ cho bị hại, nên chưa chấp hành xong toàn bộ bản án. Do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

-*Về tình tiết giảm nhẹ:*

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Riêng bị cáo Rơ Lan H' N đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình và có con đang còn nhỏ. Nên bị cáo Rơ Lan H' Nhang được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; còn bị cáo Võ Anh T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7]Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Cần tuyên:

-Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với :

+500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) là số tiền bị cáo Võ Anh T2 bán ma túy cho Dương Văn P mà có.

+01(một) chiếc điện thoại di động, hiệu OPPO, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh ngọc của bị cáo Võ Anh T2 đã sử dụng vào việc phạm tội.

+01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus, phần vỏ màu vàng hồng của bị cáo Rơ Lan H' N1 đã sử dụng vào việc phạm tội.

-Truy thu 300.000đ là số tiền bị cáo Rơ Lan H' Nhang có được do bán ma túy cho bị cáo Võ Anh T2 để sung vào ngân sách Nhà nước.

-Tịch thu tiêu hủy đối với 0,0203 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) còn lại sau giám định trong 01 (một) gói nilon, cùng vỏ bao gói được niêm phong trong bì C Công an tỉnh G;

[8] Đối với hành vi và đối tượng và tài sản liên quan trong vụ án:

-Đối với Dương Văn P: Căn cứ vào khối lượng gói ma túy mua của bị cáo T2 được giám định chỉ có 0,0258 gam. Nên hành vi của Dương Văn P không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình

sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã đề nghị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối Dương Văn P về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có cơ sở

- Đối với Nguyễn Văn L: Theo bị cáo Rơ Lan H' Nhang khai nguồn gốc ma túy bán cho Võ A T2 là mua của L. Tuy nhiên L không thừa nhận đã bán ma túy cho N và không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh L đã bán ma túy cho N, nên không có cơ sở để xử lý đối với L.

- Đối với Võ Thị S1 (vợ T2), Kpuih T, Rơ Lan H2 (cha, mẹ của H1), không biếtThành và N trao đổi mua bán ma túy, nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 81U1 – 068.08, quá trình điều tra xác định Võ Anh T2 không sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không thu giữ để xử lý là có cơ sở.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Rơ Lan H' Nhang và Võ Anh T2 phạm tội *" Mua bán trái phép chất ma túy"*

*Về hình phạt chính:

-Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Rơ Lan H' Nhang** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

-Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Võ Anh T2** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2024.

*Về hình phạt bổ sung: Miễn xử phạt bổ sung cho các bị cáo Rơ Lan H' Nhang và Võ Anh T2.

*Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

-Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ theo biên bản giao nhận ngày 28/10/2024 giữa đại diện cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và đại diện Kho bạc Nhà nước huyện Đ.

+01(một) chiếc điện thoại di động, hiệu OPPO, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh ngọc. Tại vị trí khe gắn sim số 1 có thẻ sim có seri :8984048000924949604, điện thoại đã qua sử dụng.

+01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus, phần vỏ màu vàng hồng, có gắn thẻ sim số thuê bao 0328354541, số seri sim 8984048000338255911, màn hình điện thoại bị bể hư hỏng một phần.

-*Tịch thu tiêu hủy:* 0,0203 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon, cùng vỏ bao gói, tất cả được niêm phong trong bì C Công an tỉnh G, có đặc điểm: Mặt trước có dòng chữ "Số 925/PC09 ngày 18/10/2024"tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng dấu tròn của Phòng K1, nội dung " CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ"và các chữ ký, chữ viết của các ông Nguyễn Quốc B1, Bùi Sỹ T5 và ông Vũ Duy N2.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2025 giữa đại diện Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai)

-*Truy thu:* 300.000đ đối với bị cáo Rơ Lan H' Nhang để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Rơ Lan H' Nhang và Võ Anh T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, STP
- VKSND huyện
- Bị cáo,
- Người bào chữa
- Người liên quan
- Lưu HS THA;
- CCTHADS
- Lưu HSVA